ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ **ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: TVHN-344/GLAI	*Gia Lai, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG TỈNH GIA LAI

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Mực nước trên các sông của tỉnh Gia Lai trong 24 giờ qua: Trên sông Ba mực nước ít biến đổi. Sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn phổ biến có dao động với biên độ 0.20 - 0.70 mét

2. Dự báo, cảnh báo

- Trong 24 giờ tới, trên lưu vực sông Ba: Phổ biến mực nước dao động với biên độ từ 0.10 - 0.20 mét. Trên các sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn tiếp tục dao động với biên độ từ 0.20 - 0.50 mét theo xu thế tăng.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn gây tình trạng ngập úng cục bộ tại các vùng trũng, thấp, khu đô thị; gây lũ quét ở các suối nhỏ, sạt lở đất ở nơi đất dốc, xung yếu.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân; có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa...

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:11h30'/11/12/2025
Tin phát lúc 11h30'/10/12/2025

Nơi nhận:
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh, các xã;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- Sở NN&MT tỉnh Gia Lai;
- Sở Công thương tỉnh Gia Lai;
- Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV (Cục KTTV);
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH GIA LAI
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ

Hà Quyết Thắng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Yếu tố	Trạm	Thực đo	Dự báo			
			07h/10/12	**13h/10/12**	**19h/10/12**	**01h/11/12**	**07h/11/12**
Ayun	H (cm)	PMơRê	**67065**	67070	67068	67065	67063
	Q (m^3/s)		**9.87**	10.5	10.3	9.87	9.61
Ba	H (cm)	An Khê	**40157**	40163	40160	40162	40163
	Q (m^3/s)		**16.2**	19.4	17.7	18.8	19.4
	H (cm)	Ayun Pa	**14997**	15010	15015	15012	15008
	Q (m^3/s)		**160**	178	186	181	175
An Lão	H (cm)	An Hòa	**2075**	2090	2105	2120	2130
	Q (m^3/s)		**182**	219	256	295	324
Lại Giang	H (cm)	Bồng Sơn	**137**	130	145	160	175
Kôn	H (cm)	Vĩnh Sơn	**6888**	6895	6900	6910	6920
	H (cm)	Bình Nghi	**1273**	1270	1280	1290	1300
	H (cm)	Thạnh Hòa	**472**	475	485	495	510

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

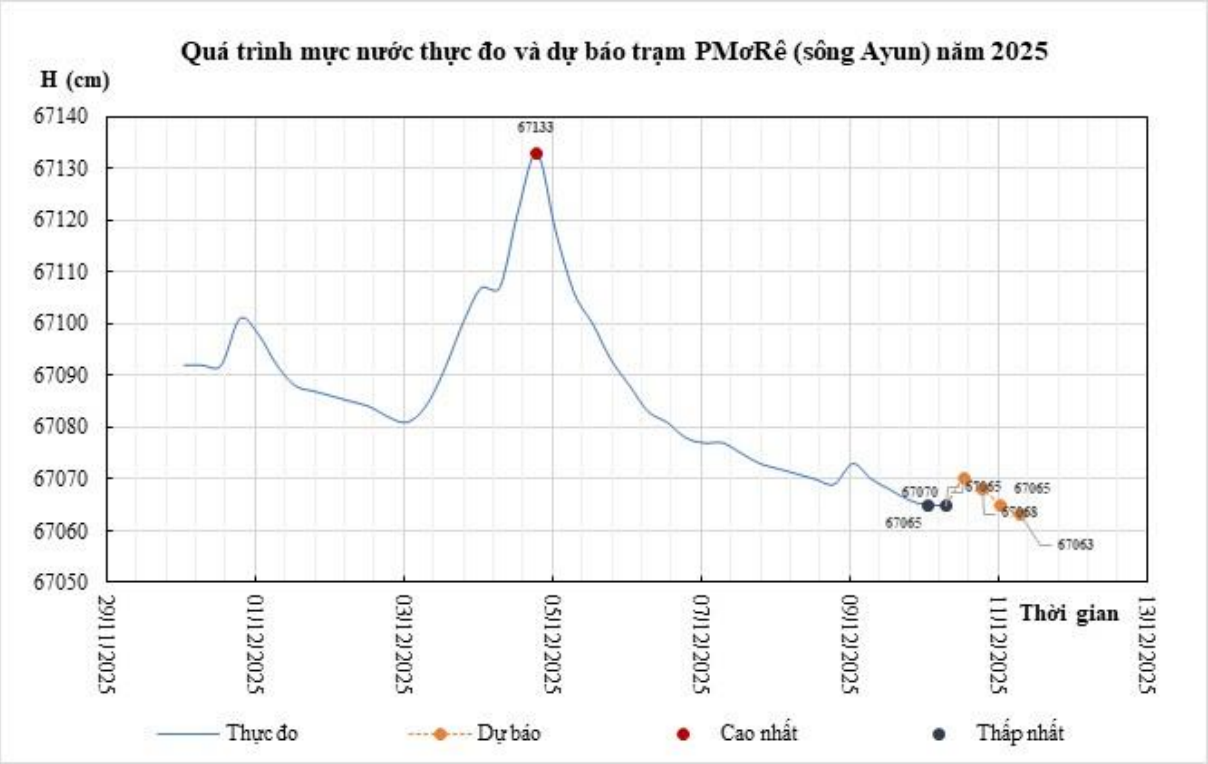

Hình 1: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn PMơRê

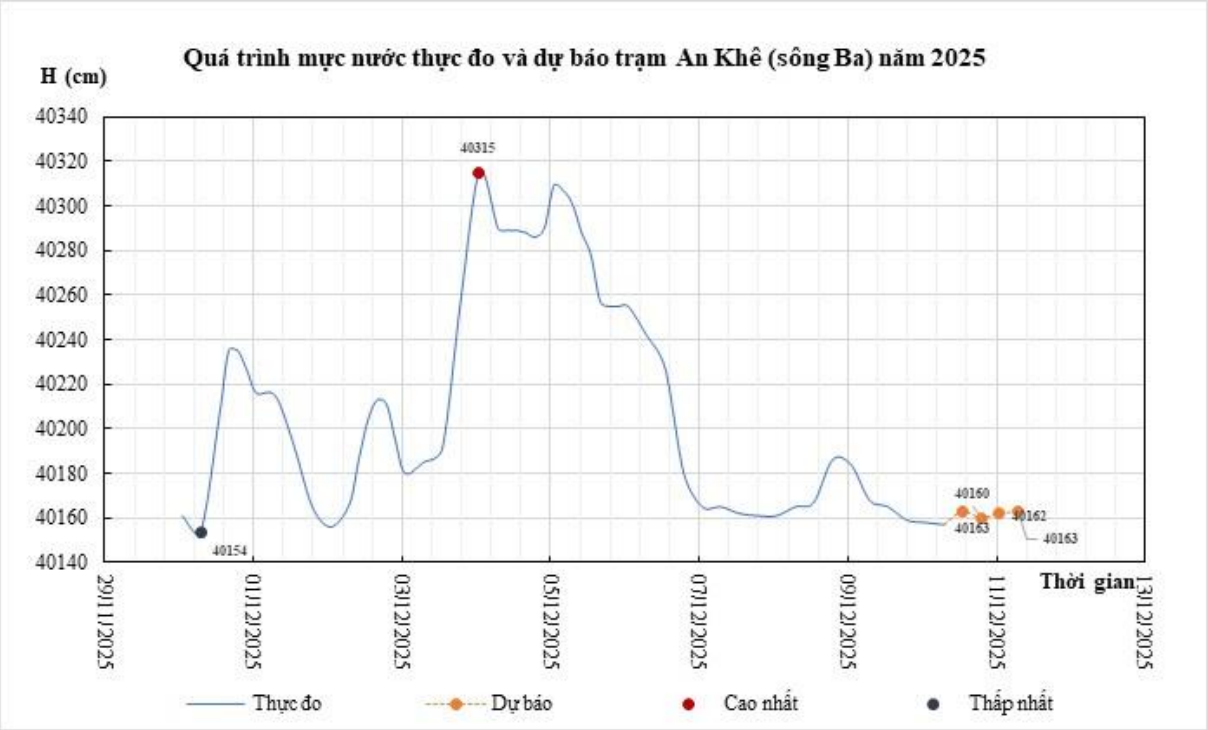

Hình 2: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Khê

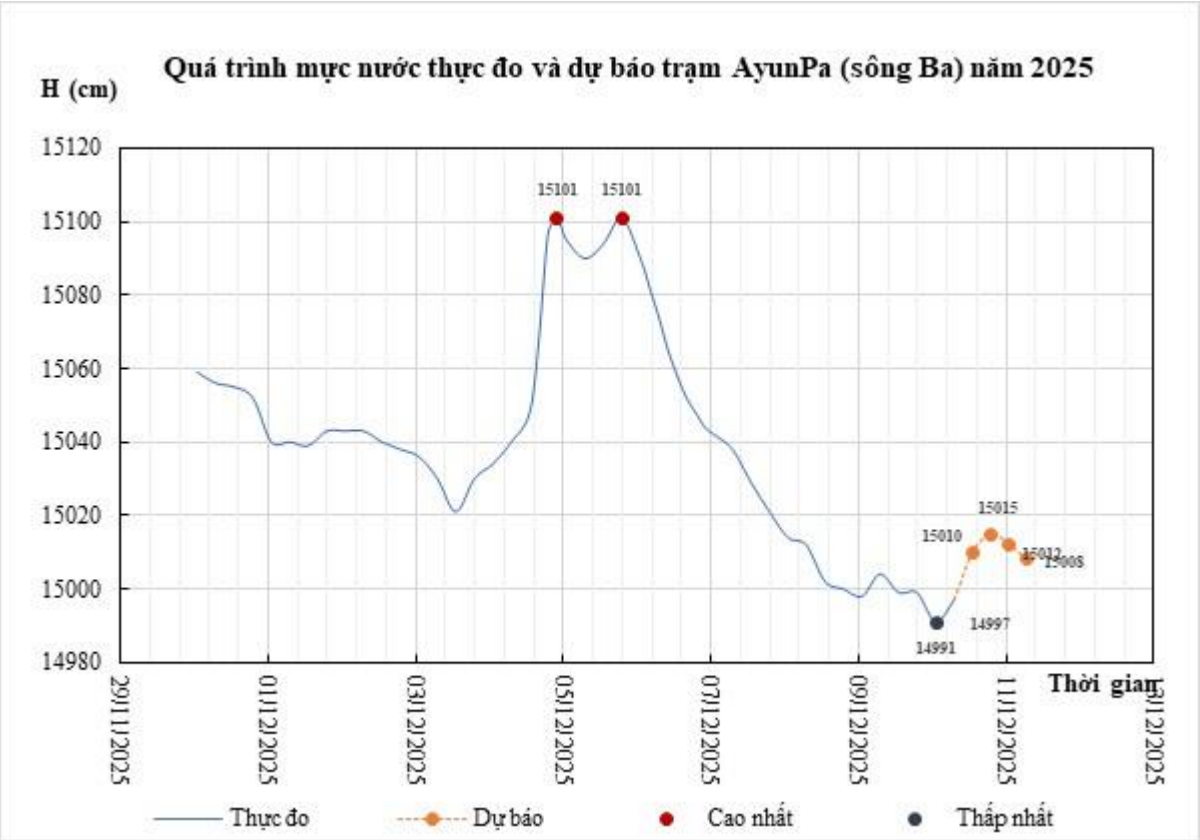

Hình 3: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn AyunPa

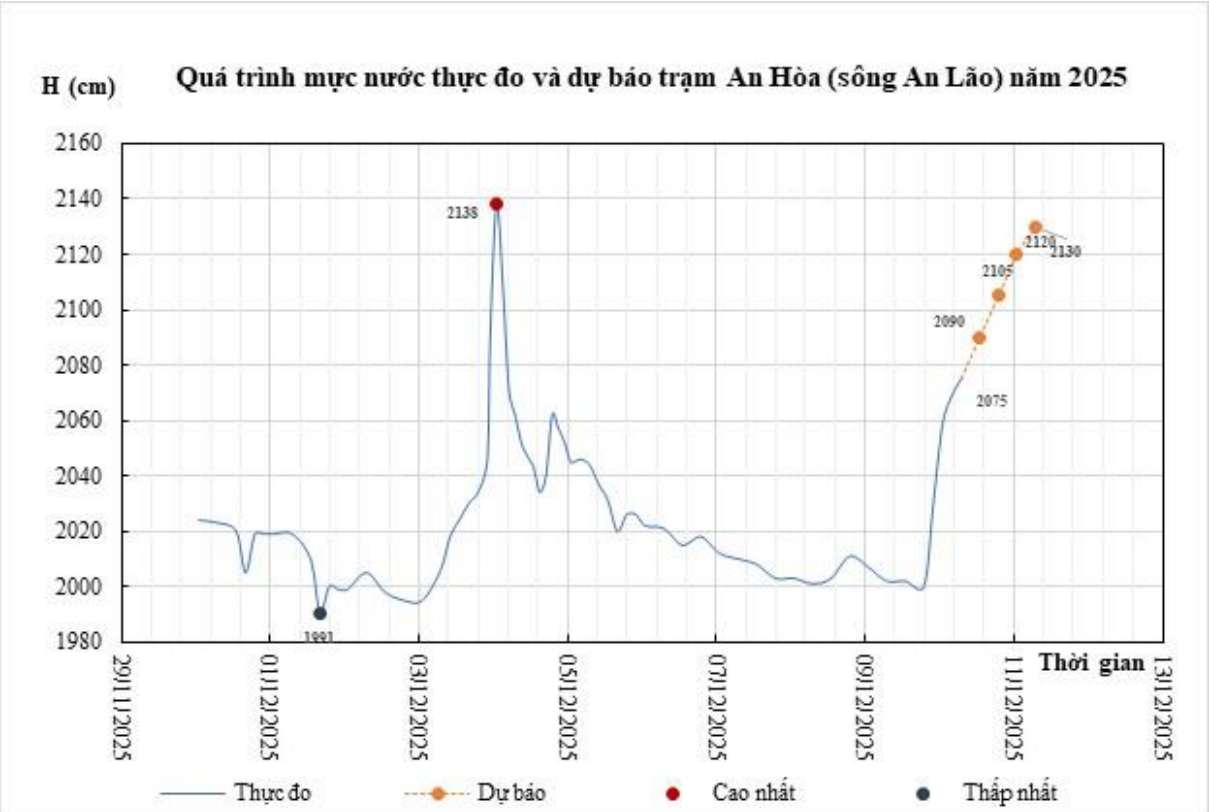

Hình 4: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Hòa

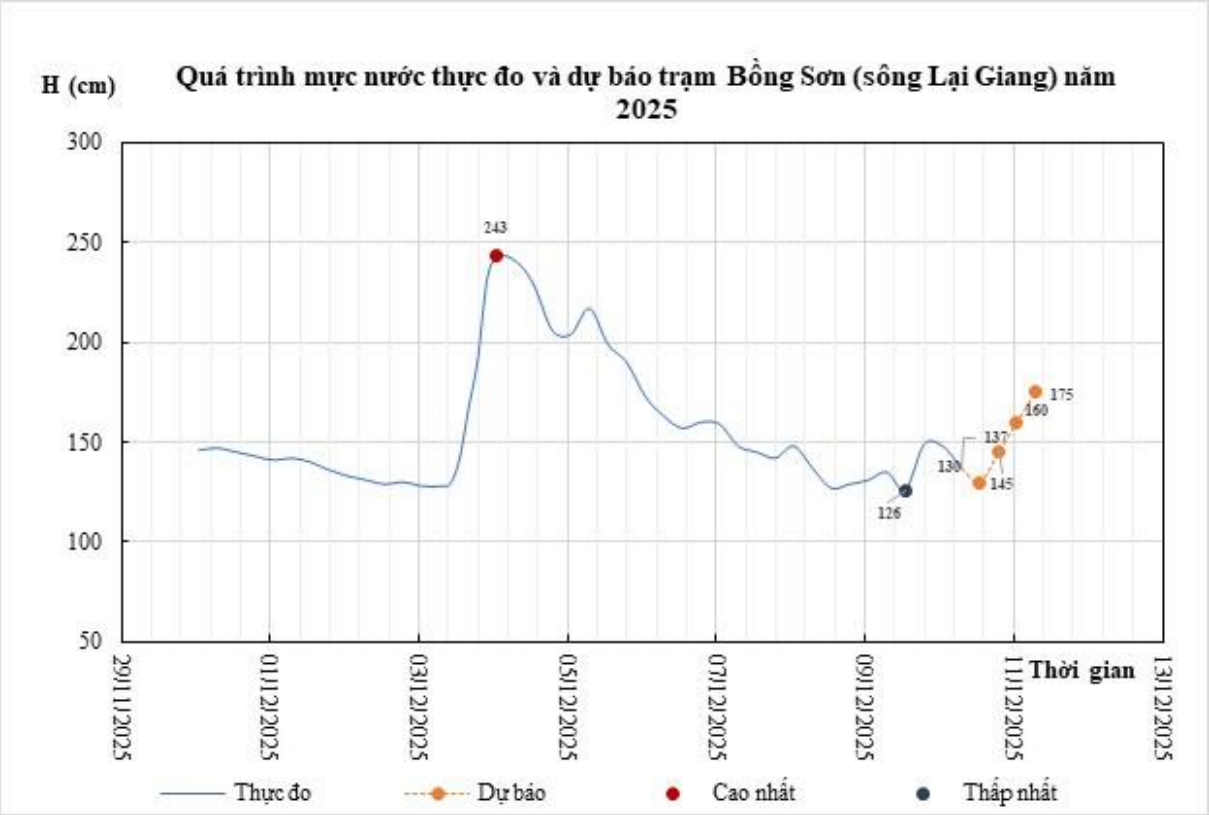

Hình 5: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bồng Sơn

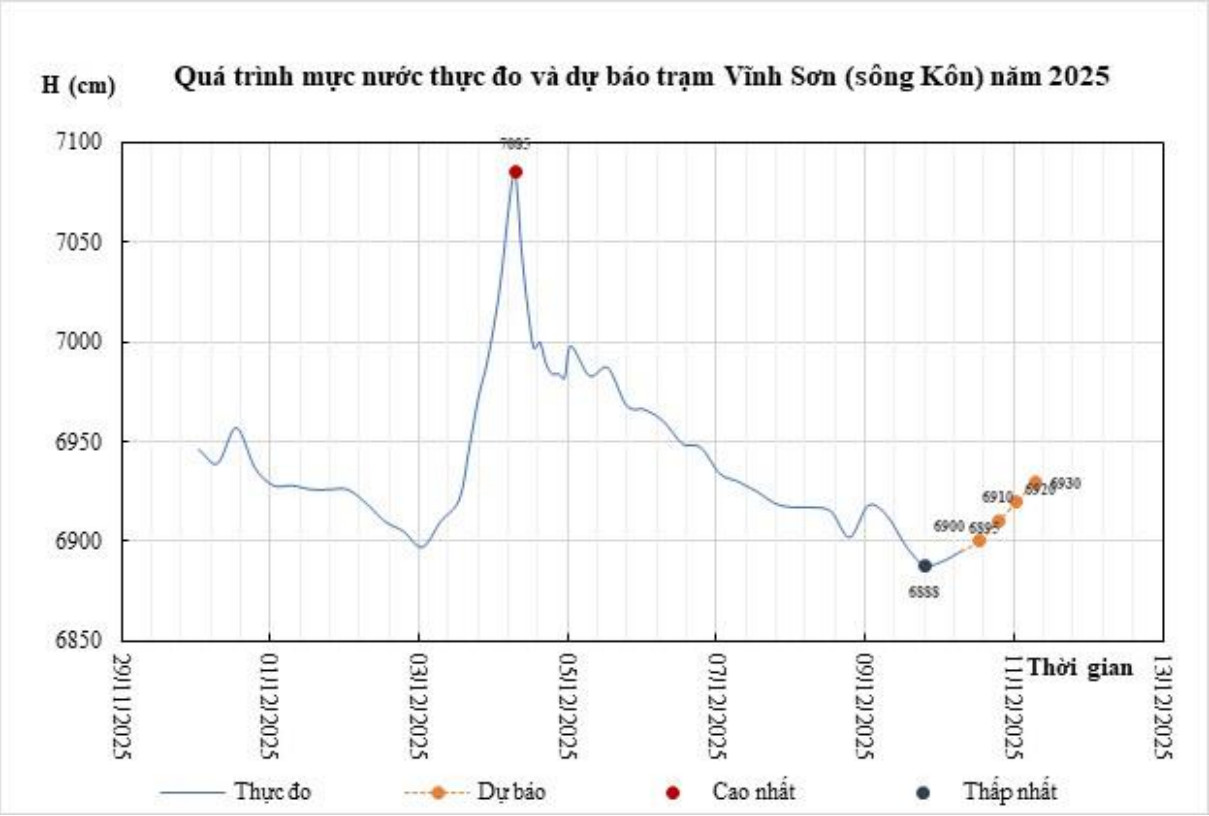

Hình 6: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Vĩnh Sơn

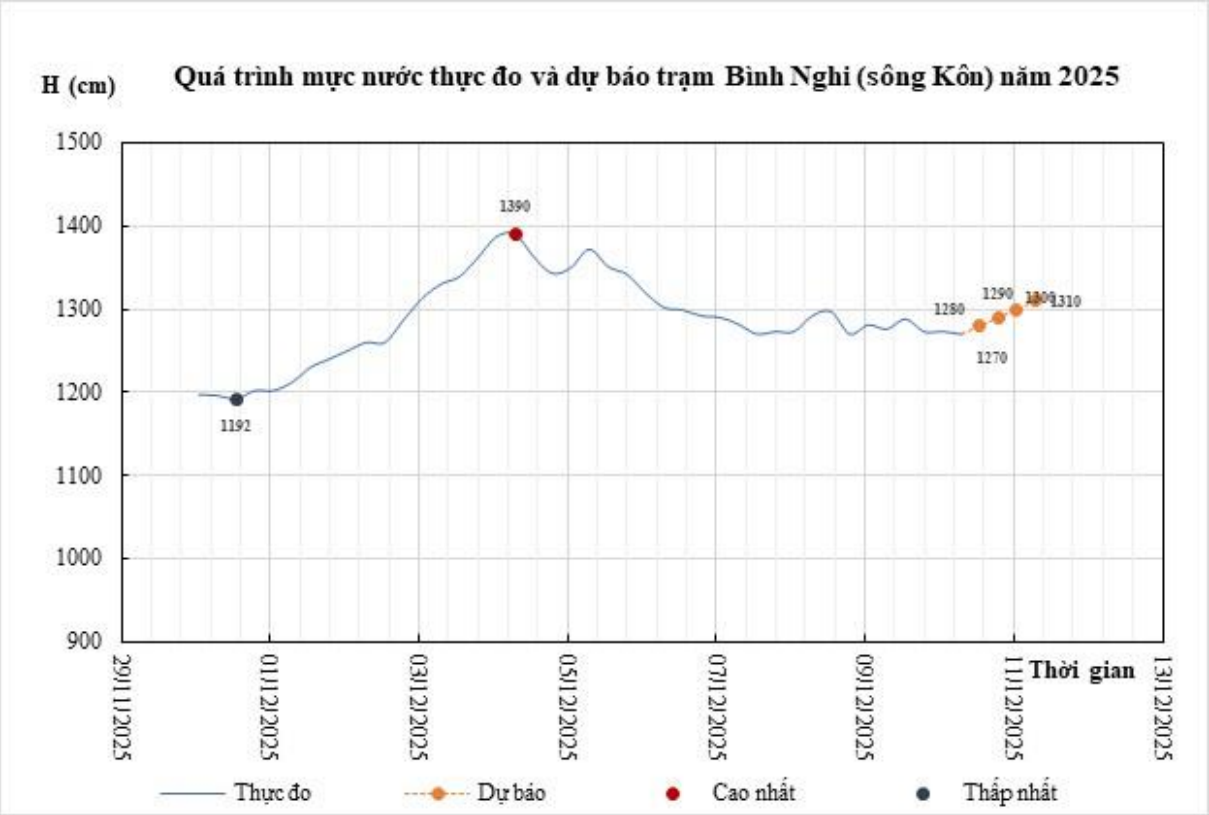

Hình 7: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bình Nghi

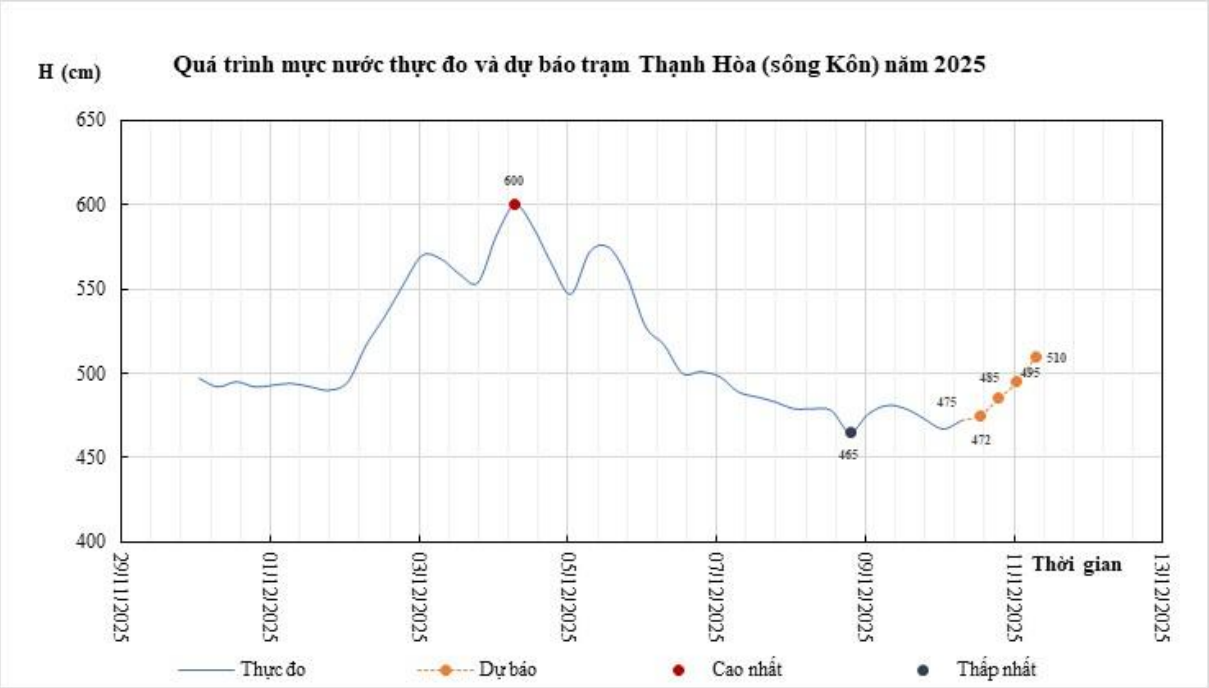

Hình 8: Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Thạnh Hòa